

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRUNG TÂM THỰC HÀNH - THÍ NGHIỆM



BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2019 - 2020

NGHỆ AN - 2020

Nghệ An, ngày 31 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm học 2019 - 2020

Năm học 2019 - 2020 là năm học cuối cùng thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; triển khai thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Đối với Trường Đại học Vinh, đây là năm học kỷ niệm 60 năm thành lập Trường (1959 - 2019); tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường lần thứ XXXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; tổng kết nhiệm kỳ Hội đồng Trường 2015 - 2020 và bầu Hội đồng Trường nhiệm kỳ 2020 - 2025; tổng kết nhiệm kỳ Hiệu trưởng 2015 - 2020.

Trong bối cảnh đó, việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 - 2020 của Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm (THTN) có những thuận lợi và khó khăn sau đây:

Thuận lợi:

- Đơn vị luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường trong mọi hoạt động và sự hỗ trợ, giúp đỡ có hiệu quả của các phòng ban, trung tâm, trạm, khoa, viện, các tổ chức đoàn thể trong toàn trường.

- Nội bộ đơn vị đoàn kết, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Nhà trường giao.

- CBVC có đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công việc, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng, từ đó giữ vững khối đoàn kết nhất trí, tạo thành sức mạnh tổng hợp để hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

Khó khăn:

- Dịch Covid-19 đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động dạy - học của Nhà trường nói chung và công tác thực hành thí nghiệm (THTN) tại đơn vị nói

riêng.

Phát huy các yếu tố thuận lợi, vượt qua những khó khăn, thách thức, toàn đơn vị đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ năm học.

1. Công tác phát triển đội ngũ

- *Công tác tổ chức*: Năm học 2019 - 2020, Trung tâm có sự biến động về nhân sự tại đơn vị.

+) Tháng 12/2019 đ/c Hoàng Vĩnh Phú, Giám đốc Trung tâm được Nhà trường điều động và bổ nhiệm giữ vụ Trưởng phòng Đào tạo;

+) Tháng 12/2019 đ/c Bùi Đình Thuận được Nhà trường điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm THPT;

+) Tháng 6/2020 đ/c Lê Thị Quỳnh được Nhà trường điều động từ Ban quản lý cơ sở 2 về làm việc tại đơn vị.

+) Tháng 8/2020 đ/c Thái Thanh Tịnh, tổ Xây dựng được Nhà trường điều động về làm việc tại phòng Đào tạo.

Năm học 2019 - 2020, Trung tâm giữ nguyên cơ cấu tổ chức như năm học 2018 - 2019 để phù hợp với cơ cấu tổ chức của Nhà trường sau tái cơ cấu, đảm bảo cân đối về nhân lực và định mức lao động (*Quyết định về việc kiện toàn các tổ chuyên môn thuộc Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm*). Cụ thể:

TT	Tên tổ công tác	CB	Nữ	Ghi chú
1	Tổ Hóa sinh - Môi trường	8	7	
2	Tổ Kỹ thuật và Công nghệ	12	4	
3	Tổ Sư phạm Tự nhiên	10	9	
4	Tổ Xây dựng	9	3	
Tổng:		39	23 (58,9%)	

- *Công tác bồi dưỡng cán bộ*:

Trình độ chuyên môn năm học 2019 - 2020 của đội ngũ CBVC:

TT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ %
1	Tiến sĩ	02	5
2	Thạc sĩ	27	69.5
3	Đại học	9	23
4	Trung cấp	01	2.5

Chi ủy, Ban giám đốc (BGĐ), Ban chấp hành (BCH) Công đoàn của Trung tâm luôn coi trọng, khuyến khích để CBVC không ngừng học tập nâng cao trình độ. Mặc dù chưa đáp ứng được nhu cầu của toàn thể cán bộ, tuy nhiên trong năm học 2019 - 2020 đã có **83** lượt CBVC Trung tâm được học tập, nâng cao trình độ và hoàn thành các khóa học về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Cụ thể:

TT	Hình thức đào tạo bồi dưỡng	Số lượng	Kết quả
1	Đã hoàn thành lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính tại Trường Chính trị tỉnh Nghệ An	04	Bằng tốt nghiệp
2	Đang học lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận Chính trị - Hành chính tại Trường Chính trị tỉnh Nghệ An	01	
3	Bồi dưỡng Quốc phòng An ninh đối tượng 3	01	Giấy chứng nhận
4	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên	31	Chứng chỉ
5	Tập huấn về an toàn lao động	36	Chứng chỉ (đối với Tổ trưởng, Ban Giám đốc); Thẻ an toàn lao động (đối với Kỹ thuật viên)
6	Tập huấn phòng cháy chữa cháy	10	Chứng chỉ
Tổng số lượt CBVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng		83	

Hạn chế:

- Công tác bồi dưỡng về nâng cao tay nghề bảo dưỡng và vận hành thiết bị đang là tự bồi dưỡng.

2. Công tác thực hành thí nghiệm

Thực hiện nhiệm vụ năm học theo yêu cầu của Nhà trường, Trung tâm đã triển khai:

TT	Nội dung công việc đã triển khai	Kết quả
1	Phối hợp với các khoa/viện sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung và xây dựng mới Định mức Kinh tế kỹ thuật (KTKT) phục vụ THPTN theo chương trình đào tạo theo tiếp cận CDIO Tiến hành ghép mã HCVT, mã CCDC cho các học phần THPTN có Định mức KTKT mới được xây dựng	<i>Định mức KTKT các học phần thực hành thí nghiệm gửi về phòng Kế hoạch tài chính (KHTC)</i>
2	Lập kế hoạch dự trù hóa chất vật tư (HCVT), công cụ dụng cụ (CCDC), mẫu vật (MV), tài sản (TS) phục vụ THPTN trên cơ sở Định mức KTKT điều chỉnh đã được Nhà trường phê duyệt	<i>Hồ sơ dự trù gửi về phòng KHTC</i>
3	Xây dựng kế hoạch năm học	<i>Bản kế hoạch năm học 2019 - 2020</i>
4	Phối hợp với viện, khoa liên quan và phòng Đào tạo trong việc bố trí, sắp xếp phòng THPTN tại cơ sở 1	<i>Kế hoạch thời gian đào tạo năm học 2019 - 2020 của Nhà trường</i>
5	Hoàn thành đúng tiến độ quyết toán các hợp đồng mua sắm Đồ dùng phòng thí nghiệm (PTN), Bảo hộ lao động và kịp thời cấp phát cho các PTN sử dụng để đảm bảo an toàn lao động và công tác vệ sinh tại các PTN phục vụ THPTN	<i>Hồ sơ thanh quyết toán gửi về phòng KHTC; Sổ theo dõi nhận bảo hộ lao động, đồ dùng PTN lưu tại các PTN</i>
6	Quyết toán HCVT, CCDC kịp thời và theo từng học kỳ	<i>Hồ sơ quyết toán gửi về phòng KHTC cuối kỳ</i>
7	Làm hồ sơ tạm ứng, thanh toán tạm ứng MV đúng thời gian quy định	<i>Hồ sơ tạm ứng, thanh toán tạm ứng gửi về phòng KHTC</i>

Về cơ bản, Trung tâm cũng đã khắc phục tình trạng chậm/thiếu HCVT, CCDC phục vụ THPTN; hoàn thành việc thanh quyết toán chính xác và kịp thời.

Căn cứ vào thời khóa biểu của nhà trường, Trung tâm đã triển khai hoạt

động tại các PTN. Hàng tuần, Trung tâm đã yêu cầu các tổ thực hành gửi kế hoạch tuần cho BGD, Trợ lý đào tạo cũng như các đơn vị chức năng trong trường để theo dõi thực hiện. Toàn bộ công việc của các kỹ thuật viên (KTV) bao gồm vệ sinh, bảo dưỡng máy móc, chuẩn bị thực hành, phục vụ, hỗ trợ giảng viên hướng dẫn THPTN, hỗ trợ sinh viên (SV) làm đề tài, nghiên cứu khoa học (NCKH)... đều thể hiện trên lịch tuần, dán ở bảng thông báo của Trung tâm, ở bảng thông báo của tổ và cập nhật tại bảng tin ở bên ngoài PTN. Nhờ vậy, mặc dù địa bàn quản lý rộng, lãnh đạo Trung tâm vẫn có thể thường xuyên kiểm tra tình hình THPTN tại mỗi PTN, tại mỗi tổ bằng các kênh kiểm tra khác nhau (*Lịch tuần tại tất cả các phòng thí nghiệm được tổng hợp và gửi về Trường qua phòng Thanh tra - Pháp chế sáng thứ 2 hàng tuần*).

Kết thúc năm học 2019 - 2020, CBVC Trung tâm đã thực hiện:

- Phục vụ THPTN tổng số **30.963 giờ** (bao gồm giờ chuẩn bị thực hành, giờ phục vụ tại chỗ theo thời khóa biểu và giờ thu mua mẫu vật của **740 lớp** học phần, với **17.317** lượt sinh viên học tập; **9.095 ca** THPTN); **Vượt 412 giờ** so với kế hoạch năm học đề ra

- Hỗ trợ phục vụ thi tại các phòng máy tính với **1.871 ca** thi bao gồm thi học phần, thi đánh giá năng lực ngoại ngữ cho CB, SV... (*Nhật ký các phòng thực hành tin học*);

- Phối hợp tổ chức và phục vụ tốt các kỳ thi như: Thi tuyển viên chức cho bệnh viện đa khoa tỉnh Nghệ An; thi tuyển viên chức do Tỉnh ủy Nghệ An tổ chức; thi chứng chỉ đại lý bảo hiểm do bộ tài chính tổ chức hàng tháng... (*Nhật ký các phòng thực hành tin học*);

- Phục vụ tốt kỳ thi học sinh giỏi quốc gia môn Hóa học, Sinh học, Vật lý và Tin học năm 2019 (*Nhật ký phòng thí nghiệm; Tờ trình, tổng hợp đề nghị cấp hóa chất, vật tư, công cụ dụng cụ phục vụ kỳ thi chuyển về phòng KHTC*);

- Phối hợp với khoa chuyên ngành đón tiếp các em tân SV khóa 60 đến tham quan và làm việc tại các PTN;

- Phối hợp với viện/khoa đào tạo sản xuất dung dịch nước sát khuẩn hỗ trợ phòng, chống dịch covid-19 (*Nhật ký phòng thí nghiệm; Sổ theo dõi sử dụng thiết bị, máy móc tại phòng thí nghiệm Hóa thực phẩm; Tờ trình phê duyệt chủ trương của Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường; Đoàn trường*);

- Phối hợp với viện/khoa đào tạo và các phòng ban có liên quan xây dựng quy hoạch PTN và trang thiết bị theo tiếp cận CDIO (*Quyết định về thành lập Hội đồng nghiệm thu đề án quy hoạch phòng thí nghiệm và mua sắm trang thiết bị phục vụ đào tạo tiếp cận CDIO; Bản quy hoạch các phòng thí nghiệm chuyển về phòng KHTC*);

Bảng tổng hợp giờ phục vụ THTN năm học 2019 - 2020

TT	Họ và tên	Tổng							
		Lớp HP	Số SV	Số ca	Số tiết TH	Giờ PV theo TKB	Giờ CB TH	Giờ thu, mua MV	Giờ PV THTN
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Tổ Sư phạm Tự nhiên		214	7,307	1,593	3,216	2,680	3,286	598	7,306
1	Lê Thị Hồng Lam	23	1,095	141	273	228	399	282	990
2	Lê Thị Thu	23	368	204	480	400	374	180	954
3	Nguyễn Thị Bình	5	78	26	68	57	48	26	790
4	Lê Thị Dung	74	3,015	202	677	564	444	0	1,009
5	Phạm Thị Chi	26	647	400	500	417	165	0	582
6	Lương Thị Yến Nga	20	276	340	476	397	106	0	503
7	Chu Thị Thanh Lâm	18	832	108	198	165	675	36	876
8	Nguyễn Thị Hòa	13	209	78	312	260	488	33	781
9	Ngô Thị Thủy Hà	12	787	94	232	193	588	41	822
Tổ Kỹ thuật và Công nghệ		403	7,708	6,145	14,610	12,175	3,875	0	16,050
10	Nguyễn Thị Nhã	8	145	642	1,026	855	321		1,176
11	Nguyễn Doãn Chung	55	1,841	622	1,363	1,136	311		1,447
12	Nguyễn Thị Hoài Phương	23	937	682	1,275	1,063	341		1,404
13	Dương Trung Nguyên	61	1,068	692	1,396	1,163	346	0	1,509
14	Nguyễn Thị Nguyệt	3	37	386	672	560	193		753
15	Trần Quang Trung	45	787	596	1,250	1,042	298		1,340
16	Ngô Sỹ Khánh	9	153	608	1,182	985	304		1,289

17	Lê Tiên Thành	50	767	622	1,329	1,108	207		1,315
18	Văn Thị Tâm	34	519	244	1,072	893	293		1,186
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	31	454	335	913	761	402		1,163
20	Nguyễn Văn Hải	37	473	271	1,223	1,019	325		1,344
21	Nguyễn Lê Thăng	17	227	177	808	673	212		886
22	Nghiêm Thăng Hùng	30	300	268	1,101	918	322		1,239
Tổ Xây dựng		63	1,267	846	1,866	1,555	787	189	2,671
1	Lê Viết Đồng	10	193	120	240	200	172	36	408
2	Thái Thanh Tịnh	12	240	144	288	240	104	24	508
3	Cao Xuân Thiệu	27	535	324	648	540	81	0	621
4	Trương Văn Bé	9	175	108	240	200	180	54	434
5	Nguyễn Đình Anh	5	124	150	450	375	250	75	700
Tổ Hóa sinh - Môi trường		60	1,035	511	1,955	1,630	2,913	394	4,936
1	Hồ Thị Hải Yên	3	52	40	200	167	250	40	457
2	Nguyễn Thị Vui	12	247	94	434	362	435	58	854
3	Lê Thị Hoa	11	200	93	309	258	621	57	936
4	Nguyễn Thị Kim Chung	12	192	96	288	240	600	144	984
5	Trịnh Thị Thanh Hà	13	215	96	312	260	600	45	905
6	Nguyễn Thị Tâm	9	129	92	412	343	407	50	800
Tổng toàn Trung tâm		740	17,317	9,095	21,647	18,040	10,862	1,181	30,963

Hạn chế:

- Do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19 đã có những ảnh hưởng nhất định đến tiến độ THPTN tại Trung tâm.

3. Công tác phục vụ các đề tài, đồ án tốt nghiệp và NCKH

Trong năm học 2019 - 2020 Trung tâm THPTN đã làm tốt công tác phục vụ các đề án tốt nghiệp, NCKH với 1.566 lượt SV, HV, CB, NCS đăng ký làm việc tại các PTN và 6.262 giờ phục vụ công tác NCKH (*Sổ nhật ký phòng thí nghiệm; Sổ theo dõi thiết bị, máy móc; Đơn xin làm việc tại các phòng thí nghiệm*).

Thống kê các hoạt động hỗ trợ khác năm học 2019 - 2020

TT	Họ và tên	Chức danh	Chức vụ	Phục vụ NCKH	Hoạt động hỗ trợ: Họp, xem thi, đánh phách, làm hồ sơ, thanh tra, quản trị web...	Tổng giờ Hoạt động khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(5)+ (6)	(8)
I Tổ Sư phạm Tự nhiên				1.752	2.937	4.689	
1	Lê Thị Hồng Lam	KTV	Tổ trưởng	120	425	545	
2	Lê Thị Thu	KTV		240	314	554	
3	Nguyễn Thị Bình	KTV		240	314	554	
4	Lê Thị Dung	KTV		120	314	434	
5	Phạm Thị Chi	KTV		0	314	314	
6	Lương Thị Yến Nga	KTV		392	314	706	
7	Chu Thị Thanh Lâm	KTV		200	314	514	
8	Nguyễn Thị Hòa	KTV		240	314	554	
9	Ngô Thị Thủy Hà	KTV		200	314	514	
II Tổ Kỹ thuật và Công nghệ				560	2.180	2.740	
10	Nguyễn Thị Nhã	KTV	Tổ trưởng	0	300	300	
11	Nguyễn Doãn Chung	KTV		0	200	200	
12	Nguyễn Thị Hoài Phương	KTV		0	200	200	
13	Dương Trung Nguyên	KTV		0	200	200	
14	Nguyễn Thị Nguyệt	KTV		0	180	180	
15	Lê Tiến Thành	KTV		0	200	200	
16	Ngô Sỹ Khánh	KTV		0	200	200	
17	Trần Quang Trung	KTV		0	200	200	
18	Nguyễn Thị Thu Hiền	KTV		160	150	310	
19	Văn Thị Tâm	KTV		0	150	150	

20	Nguyễn Văn Hải	KTV		0	50	50	
21	Nguyễn Lê Thăng	KTV		400	0	400	
22	Nghiêm Thăng Hùng	KTV		0	150	150	
III	Tổ Xây dựng			2.650	1.920	4.570	
23	Lê Việt Đồng	KTV	Tổ trưởng	550	500	1050	
24	Cao Xuân Thiệu	KTV		500	360	860	
25	Thái Thanh Tịnh	KTV		500	400	900	
26	Trương Văn Bé	KTV		500	360	860	
27	Nguyễn Đình Anh	KTV		600	300	900	
IV	Tổ Hóa sinh - Môi trường			1.300	1.550	2.850	
28	Hồ Thị Hải Yên	KTV	Tổ trưởng	100	200	300	
29	Nguyễn Thị Vui	KTV		300	250	550	
30	Lê Thị Hoa	KTV		200	300	500	
31	Nguyễn Thị Kim Chung	KTV		200	300	500	
32	Trịnh Thị Thanh Hà	KTV		250	250	500	
33	Nguyễn Thị Tâm	KTV		250	250	500	
Tổng toàn đơn vị				6.262	8.587	14.849	

1. Công tác quản lý tài sản, quản lý các phòng thí nghiệm và sắp xếp, bố trí quy hoạch phòng thí nghiệm

- Thực hiện quản lý chung và quản lý tài sản tại Trung tâm theo các Quy chế đã được Nhà trường ban hành như: Quy chế hoạt động của Trung tâm (*Quyết định Ban hành Quy chế chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Thực hành Thí nghiệm*); Quy chế phối hợp hoạt động (*Quyết định về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các đơn vị với Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm*); Quy trình quản lý tài sản tại Trung tâm (*Quyết định ban hành quy trình Quản lý tài sản, máy móc thiết bị tại Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm*); Phân công chức năng, nhiệm vụ CBVC; Quy định về công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và các Quy trình hướng dẫn khác;

- Trên cơ sở thiết bị được dán mã vạch, Trung tâm quản lý tài sản theo

phòng thí nghiệm và cán bộ phụ trách (*Sổ tài sản; Sổ theo dõi sử dụng thiết bị; Biên bản kiểm kê tài sản; Danh mục tài sản được dán tại các PTN; Danh mục thiết bị phục vụ đào tạo các ngành sư phạm được đăng tải trên Website đơn vị*).

- Thực hiện việc mua sắm đồ dùng vệ sinh PTN và đồ bảo hộ lao động theo Định mức do Trung tâm tự xây dựng đã được Nhà trường phê duyệt. Đồ bảo hộ lao động được in logo Nhà trường và thiết kế mẫu áo bảo hộ lao động phù hợp với đặc thù công việc của từng tổ THPTN (*Định mức đồ dùng PTN, Định mức đồ bảo hộ lao động, Sổ theo dõi nhận đồ dùng PTN và bảo hộ lao động tại các PTN*).

- Về việc bảo dưỡng thiết bị định kỳ và sửa chữa các thiết bị hư hỏng: Trong năm học qua, Trung tâm đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành khảo sát và sửa chữa, bảo dưỡng 51 danh mục thiết bị tài sản tại 03 tổ Xây dựng (13 thiết bị), tổ Hóa sinh - Môi trường (11 thiết bị) và tổ Sư phạm Tự nhiên (27 thiết bị) vào tháng 10 năm 2019 (*Tờ trình, hồ sơ sửa chữa gửi về phòng KHTC*).

- Công tác kiểm kê tài sản của Trung tâm được diễn ra thuận lợi. Về cơ bản Trung tâm đã hoàn thành sổ sách kiểm kê, quản lý tài sản một cách chi tiết theo yêu cầu của nhà trường. Tài sản của TT đã được bàn giao cho từng cá nhân quản lý, phân cấp theo từng PTN cụ thể (*Sổ tài sản; Biên bản kiểm kê tài sản; Sổ theo dõi sử dụng thiết bị; Danh mục tài sản tại các phòng được dán tại các PTN*).

Trong năm học 2019 - 2020, thực hiện chủ trương về quy hoạch chuẩn PTN, tăng cường sử dụng chung các thiết bị nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị máy móc, Trung tâm đã chỉ đạo điều chuyển một số thiết bị từ PTN này sang PTN khác, đáp ứng yêu cầu trước mắt của PTN, chưa cần mua mới. Các trang thiết bị thí nghiệm được điều chuyển hợp lý giữa các tổ với nhau đáp ứng nhu cầu đào tạo và tính cấp bách của chương trình đào tạo đồng thời tiết kiệm kinh phí mua sắm (*Sổ theo dõi sử dụng thiết bị tại các PTN*).

Trung tâm đã và đang phối hợp với các khoa/viện thực hiện đề án quy hoạch PTN theo hướng tiếp cận CDIO nhằm phù hợp với chương trình đào tạo của Nhà trường ban hành. Công tác quy hoạch PTN phục vụ đào tạo tiếp cận CDIO được triển khai đồng bộ, tích cực. Kết quả đã hoàn thành việc quy

hoạch PTN theo tiếp cận CDIO tại các PTN của tổ Xây dựng và tổ Kỹ thuật và Công nghệ.

Hạn chế:

- Hầu hết tài sản thiết bị ngành Điều dưỡng tại tổ Hóa sinh - Môi trường chưa được đưa vào danh mục quản lí, dẫn đến việc chốt các danh mục tài sản còn chậm đã ảnh hưởng đến công tác quản lí, kiểm kê tài sản.

**Bảng tổng hợp giờ vệ sinh, bảo dưỡng thiết bị
và tổng giờ/năm**

TT	Họ và tên	Tổng giờ				Thừa/ thiếu	Ghi chú
		<i>PV THTN</i>	<i>VS+BD TB</i>	<i>Hoạt động khác</i>	<i>Tổng giờ/năm</i>		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(3)+(4)+(5)	(7)	(8)
Tổ Sư phạm Tự nhiên		7.306	6149	4.689	18.144	864	
1	Lê Thị Hồng Lam	990	560	545	2.095	175	
2	Lê Thị Thu	954	540	554	2.048	128	
3	Nguyễn Thị Bình	790	578	554	1.922	2	
4	Lê Thị Dung	1,009	632	434	2.074	154	
5	Phạm Thị Chi	582	1,030	314	1.926	6	
6	Lương Thị Yến Nga	503	716	706	1.924	4	
7	Chu Thị Thanh Lâm	876	636	514	2.026	106	
8	Nguyễn Thị Hòa	781	726	554	2.061	141	
9	Ngô Thị Thủy Hà	822	732	514	2.068	148	
Tổ Kỹ thuật và Công nghệ		16.050	7.099	2.740	25.889	1.962	
10	Nguyễn Thị Nhã	1.176	665	300	2.141	221	
11	Nguyễn Thị Hoài Phương	1.404	515	200	2.119	199	
12	Dương Trung Nguyên	1.509	381	200	2.090	170	
13	Lê Tiến Thành	1.315	620	200	2.135	215	

14	Nguyễn Doãn Chung	1.447	465	180	2.092	172	
15	Ngô Sỹ Khánh	1.289	590	200	2.079	159	
16	Nghiêm Thăng Hùng	1.239	658	200	2.097	177	
17	Trần Quang Trung	1.340	505	200	2.045	125	
18	Văn Thị Tâm	1.186	635	310	1.971	51	
19	Nguyễn Thị Thu Hiền	1.163	485	150	1.958	38	
20	Nguyễn Lê Thăng	886	660	50	1.996	76	
21	Nguyễn Văn Hải	1.344	535	400	2.279	359	
22	Nguyễn Thị Nguyệt	753	385	150	1.288	0	Nghỉ sinh HK2
TỔ Xây dựng		2.671	2,511	4.570	9.752	152	
23	Lê Viết Đồng	408	500	1050	1.958	38	
24	Cao Xuân Thiệu	621	465	860	1.946	26	
25	Thái Thanh Tịnh	508	520	900	1.928	8	
26	Trương Văn Bé	434	626	860	1.920	0	
27	Nguyễn Đình Anh	700	400	900	2.000	80	
TỔ Hóa sinh - Môi trường		4.936	3,911	2.850	11.697	177	
28	Hồ Thị Hải Yên	457	315	300	1.072	-848	Nghỉ sinh HK2
29	Nguyễn Thị Vui	854	845	550	2.249	329	
30	Lê Thị Hoa	936	696	500	2.132	212	
31	Nguyễn Thị Kim Chung	984	630	500	2.114	194	
32	Trịnh Thị Thanh Hà	905	696	500	2.101	181	
33	Nguyễn Thị Tâm	800	729	500	2.029	109	
Tổng toàn Trung tâm		30.693	19.670	14.849	65.482	3.155	

5. Công tác khác

5.1. Công tác chính trị tư tưởng

- Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2020; Trung tâm đã tổ chức sinh hoạt, quán triệt nêu cao ý thức trách nhiệm, nêu gương người tốt việc tốt trên từng lĩnh vực để CBVC, đảng viên học tập và làm theo, tiếp tục chuyển biến mạnh mẽ về tinh thần trách nhiệm và chất lượng công tác (*biên bản sinh hoạt đơn vị, biên bản sinh hoạt chi bộ hàng tháng*).

- Tích cực hưởng ứng các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn trong năm do Nhà trường tổ chức: Kỷ niệm 37 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2019), ngày Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 âm lịch), 150 năm ngày sinh V.I Lenin (22/4/1870-22/4/2020), 45 năm ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2020), 134 năm ngày Quốc tế lao động (1/5/1886-1/5/2020), 130 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (1890-2020)...

- Tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chính trị do Nhà trường tổ chức, kịp thời thông tin đến toàn thể CBVC những chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước;

- Tích cực triển khai, thực hiện các phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 60 năm thành lập Trường Đại học Vinh (1959-2019).

- Chi ủy, BGD, BCH Công đoàn luôn cố gắng nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của CBVC để làm tốt công tác chính trị tư tưởng, nâng cao khối đoàn kết nội bộ, thực hiện nghiêm chỉnh nề nếp kỷ luật, giữ vững tư tưởng chính trị của toàn thể CBVC trung tâm luôn ổn định (*biên bản sinh hoạt các tổ công tác, biên bản họp chi bộ hàng tháng*).

- CBVC Trung tâm luôn nhận thức sâu sắc về chức năng nhiệm vụ của mình, chấp hành nghiêm chỉnh giờ giấc, nội quy, quy chế và các quy định khác của Nhà trường và đơn vị.

Tồn tại, hạn chế:

- Vẫn còn một vài CBVC vi phạm giờ giấc, đi muộn về sớm.

5.2. Công tác thanh kiểm tra

Ban Thanh tra nhân dân gồm 5 đồng chí, thường xuyên kiểm tra tất cả các

hoạt động của đơn vị nhằm kịp thời chỉ ra những tồn tại, yếu kém cần khắc phục, và là một trong những cơ sở đánh giá, xếp loại cán bộ hàng tháng và cuối năm học.

Kết quả trong năm học 2019 - 2020, Ban Thanh tra nhân dân của đơn vị đã tiến hành 10 đợt kiểm tra công tác nề nếp; vệ sinh PTN, máy móc thiết bị và việc ghi chép sổ sách các loại ở tất cả các PTN tại Nhà TN, nhà A0, nhà D và nhà Kỹ thuật Công nghệ.

Tồn tại, hạn chế:

Tại một số PTN việc sắp xếp thiết bị chưa khoa học; Hồ sơ nhật.ký PTN một số KTV chưa ghi chép kịp thời. Do đó công tác thanh tra cần được tăng cường hơn, nhằm khắc phục kịp thời những tồn tại và yếu kém (*Biên bản thanh tra Trung tâm; Báo cáo Ban Thanh tra nhân dân*).

5.3. Công tác công khai

Trung tâm làm tốt công tác quản trị website của đơn vị, thực hiện đăng tin, đăng bài theo đúng quy định của nhà trường; thường xuyên cập nhật thông tin về cơ cấu tổ chức, thông tin về CBVC của đơn vị.

Kết quả trong năm học 2019 - 2020, Trung tâm đã đăng nhiều tin, bài và cập nhật 54 lịch tuần của đơn vị lên website.

5.4 Hỗ trợ công tác kiểm định, khảo thí, cung cấp minh chứng đánh giá các chương trình đào tạo

- Trung tâm đã thực hiện việc điều động của Nhà trường hỗ trợ công tác khảo thí gồm 266 ca cắt phách (*Bảng phân công hỗ trợ công tác khảo thí gửi về Trung tâm Đảm bảo chất lượng*).

- Cung cấp các minh chứng theo yêu cầu của viện Sư phạm Tự nhiên, khoa Kinh tế, khoa Giáo dục... trong quá trình đánh giá các chương trình đào tạo.